

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: **17-9-2019**

V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Thanh Bình;
2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký
Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2019 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2019 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 07/TB-TA ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã M, huyện Y, tỉnh N.

Tạm trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T1, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Tạm trú: Ấp Bến Sắn, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

(Chị Q có mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2019, biên bản hòa giải và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:** Chị Q và anh Nguyễn

Văn Th xây dựng gia đình với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 28/11/2016. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Th đi làm về không đưa tiền cho chị Q lo cho cuộc sống gia đình và còn đánh đập chị Q vô cớ. Do mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ nên anh chị đã ly thân tính đến nay khoảng 01 năm, vì vậy chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Q và anh Th có 01 người con chung là cháu Nguyễn Văn Anh K - sinh ngày 27/11/2017. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cháu K và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày tại Bản tự khai ngày 25/01/2019, biên bản hòa giải ngày 13/3/2019, biên bản hòa giải ngày 27/3/2019:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Q xây dựng gia đình với nhau năm 2016, được tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 28/11/2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do chưa thực sự nhường nhịn nhau, tuy nhiên anh Th xác định anh còn thương vợ và mong muốn con có gia đình hạnh phúc nên chị Q yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh Th và chị Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Anh K - sinh ngày 27/11/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Q, xử cho chị Q ly hôn với anh Th. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Văn Anh K - sinh ngày 27/11/2017 cho chị Q nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện ngày 4/1/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Nguyễn Thị Q tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn Th và tranh chấp về quyền nuôi con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

- Về thẩm quyền: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Về sự có mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Th đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Th là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 28/11/2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị Q tiếp tục xin ly hôn và khai nại không còn tình cảm vợ chồng với anh Th. Xét yêu cầu ly hôn của chị Q là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Th đi làm về không đưa tiền cho chị Q lo cho cuộc sống gia đình, bên cạnh đó anh Th còn có hành vi bạo lực đánh đập chị Q (có xác nhận của Công an xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đ) và vợ chồng chị Q anh Th đã ly thân tính đến nay khoảng 01 năm. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên cần xét xử cho chị Q được ly hôn anh Th là phù hợp pháp luật.

- Về nuôi con chung: Chị Q và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Anh K - sinh ngày 27/11/2017. Tại phiên tòa, chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Anh K và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th không đồng ý, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Anh K và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung của các đương sự, nhận thấy: Anh Th yêu cầu được nuôi con và khai rằng hiện làm công nhân lương tháng trên 10.000.000 đồng nhưng anh Th không cung cấp bằng lương thể hiện thu nhập của mình cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, riêng đối với chị Q khai chị làm công nhân với mức lương tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

và có cung cấp bảng lương thể hiện mức thu nhập hàng tháng của mình. Bên cạnh đó xét thấy cháu Nguyễn Văn Anh K - sinh ngày 27/11/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần và từ tháng 07/2019 cho đến nay chị Q là người trực tiếp chăm sóc con chung. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung của chị Q và anh Th, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Văn Anh K cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” của chị Nguyễn Thị Q đối với anh Nguyễn Văn Th.

Xử: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung:

Xử: Giao cháu Nguyễn Văn Anh K - sinh ngày 27/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Q được quyền nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000159 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N (Chị Q đã nộp đủ tiền án phí).

4. Báo cho chị Q biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS N;
- TAND tỉnh Đ;
- THA N;
- UBND xã T, T1;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Dương Hữu Chí